

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 10/2017/HC-ST
Ngày: 21/6/2017

*“V/v khiếu kiện hành vi hành chính
của UBND Thành phố H”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam- Ông Dương Quốc Tuấn.

Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phước Ngưỡng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2017/TLST-HC ngày 27/03/2017 về khiếu kiện hành vi hành chính từ chối việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐST-HC ngày 30 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đỗ Như M, sinh năm 1969; trú tại: đường M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, bà Đỗ Như M trình bày như sau:

Căn cứ bản án sơ thẩm số 23/2014/DS-ST ngày 12/9/2014 về tranh chấp phân chia thừa kế của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã có hiệu lực

pháp luật và đã được thi hành án. Ngày 08/10/2015 bà Đỗ Như M nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có ký hiệu T.II nằm trong thửa đất số 83, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà M cũng đã tiến hành thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp lệ phí trước bạ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi cục Thuế Thành phố H.

Sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính cũng như nộp lệ phí trước bạ cho Nhà nước để bổ sung vào hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân thành phố H. Tuy nhiên vào ngày 09/12/2016 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố H đã ra thông báo số 772/TB-BPTN thông báo về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà M với lý do *“thành phần hồ sơ không đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 25/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai và Khoản 5 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường”*. Việc bà M không cung cấp được bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Hồ Thị H (mẹ của các đương sự đã chết) là do em trai bà là ông Nguyễn Đắc H đang giữ bản gốc, không chịu giao bản gốc cho bà để bà bổ sung thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất mà bà được hưởng từ di sản thừa kế do mẹ bà để lại. Bà M cũng cho rằng việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố H đã ra thông báo số 772/TB-BPTN thông báo về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà M với lý do *“ thành phần hồ sơ không đảm bảo...”* là hoàn toàn mâu thuẫn với Thông báo số 803/VPĐKQSDĐ vào ngày 25/11/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thành phố H. Tại thông báo này đã nêu rõ *“Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này mà ông H không cung cấp bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất trên thì sẽ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên đồng thời cấp giấy chứng nhận cho bà M và đồng thừa kế khác là bà Nguyễn Thị Ngọc H”*. Thông báo cũng được niêm yết công khai , tuy nhiên hết thời hạn 30 ngày theo thông báo số 803/VPĐKQSDĐ vào ngày 25/11/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thành phố H thì ông H vẫn không chịu giao bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hồ Thị H cho bà cung cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố H. Theo bà M việc ông H không chịu giao bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nói trên không thuộc nghĩa vụ của bà. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án dân sự về *“tranh chấp phân chia thừa kế”* tại Tòa án nhân dân thành phố Huế cũng đã thu thập bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên mẹ bà M là bà Hồ Thị H để làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngoài ra, diện tích mà bà đang yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đã được chia theo bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Huế (có bản vẽ kèm theo bản án) và cũng đã thi hành án bản án nói trên.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố H trả hồ sơ và từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có ký hiệu T.II nằm trong thửa đất số 83, tờ bản đồ

số 09 tọa lạc tại đường T phường V, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai 2013 và khoản 4 Điều 13 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế về các trường hợp được cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất.

Do đó, bà khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế hủy Thông báo số 772/TB-BPTN thông báo về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố H và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đối với phần diện tích mà bà đã được phân chia trong thửa đất mẹ bà để lại.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Ngày 08/10/2015, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố H có nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của bà Đỗ Như M. Theo bản án số 23/2014/DS-ST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về việc tranh chấp phân chia di sản thừa kế (đã có hiệu lực pháp luật) kèm theo sơ đồ phân chia di sản thừa kế đã phân chia thửa đất thành 04 phân; trong đó bà Đỗ Như M được quyền sử dụng đất diện tích 286,8m²(ký hiệu TII), phần còn lại Tòa án phân chia cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Đắc H và một phần làm lối đi.

Liên quan đến việc chỉnh lý diện tích còn lại tại Giấy chứng nhận:

Ngày 07/9/2015 bà M có đơn trình bày: bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Đắc H đang giữ và ông không chịu cung cấp để chỉnh lý diện tích còn lại.

Theo biên bản họp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các ban ngành ngày 15/11/2016 thống nhất trả hồ sơ cho trường hợp bà M do thành phần không đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và Khoản 5 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 01/12/2016, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H có Công văn số 1226/PTN-BPTN về việc thông báo hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và đề nghị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND thành phố H trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận của bà Đỗ Như M.

Trên cơ sở đó, ngày 09/12/2016, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND Thành phố H ban hành Thông báo số 772/TB-BPTN về việc trả hồ sơ cho bà Đỗ Như M. Mặt khác, theo quy định tại Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai đã quy định thẩm quyền cho việc cấp đổi Giấy chứng nhận của bà Đỗ Như M là thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành

phố H. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như M.

Tại buổi đối thoại, phía bà Đỗ Như M và Ủy ban nhân dân thành phố H không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, phía Ủy ban nhân dân thành phố H vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính. Hội đồng xét xử giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, bảo đảm quyền trình bày, tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như M và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Như M theo bản án sơ thẩm số 23/2014/DSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về “tranh chấp phân chia di sản thừa kế” đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Việc bà Đỗ Như M khiếu kiện hành vi hành chính về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bằng thông báo số 772/TB-BPTN ngày 09/12/2016 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố H thuộc cơ quan Ủy ban nhân dân thành phố H là nằm trong thời hạn quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

Hành vi hành chính nói trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà M là đúng theo quy định pháp luật, đúng thẩm quyền.

2.Về nội dung: Xét yêu cầu của bà M đối với việc xem xét hành vi hành chính về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân thành phố H.

Về nguồn gốc thửa đất có ký hiệu T.II nằm trong thửa đất số 83, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại số nhà 03 Kiệt 11 đường Tùng Thiện Vương, phường Võ Dạ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế mà bà M yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tại bản án số 23/2014/DS-ST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế về việc tranh chấp phân chia di sản thừa kế (đã có hiệu lực pháp luật) kèm theo sơ đồ phân chia di sản thừa kế đã phân chia thửa đất thành 04 phần đã xác định rõ phần diện tích đất mà bà M được phân chia từ di sản thừa kế của mẹ bà- bà Hồ Thị H.Theo quy

định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai 2013 đã nêu rõ “ *hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân...thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trường hợp chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính thì phải thực hiện theo quy định pháp luật*”. Đối chiếu với quy định trên thì bà M đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia từ bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Theo quy định tại Điều 23 Luật tổ tụng hành chính 2015 cũng như tại Điều 19 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 4 Luật Thi hành án dân sự 2014 đã nêu “ *Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành*”. Việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hồ Thị H mà theo bà M đã trình bày là hiện ông Nguyễn Đắc Hưng(em trai bà) đang giữ và không chịu giao cho bà để bà bổ sung vào hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 286,8 m² mà được hưởng từ di sản để lại của mẹ bà (bà Hồ Thị H), Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật thì trên thực tế tên chủ sử dụng đất trên giấy này đã không có giá trị pháp lý mà diện tích thửa đất này đã được phân chia cho 03 người con của bà H. Vì vậy việc bà M xin cấp mới quyền sử dụng đất đối với phần diện tích được hưởng là đúng theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này, việc bà M xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần thửa đất có ký hiệu T.II nằm trong thửa đất số 83, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế được xác định là cấp mới chứ không phải là cấp đổi như Ủy ban nhân dân thành phố H đã xác định cho trường hợp bà M để từ chối việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Theo quy định tại Thông tư 24/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường đã quy định ở Khoản 1 Điều 8 về Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đã nêu rõ về *Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu gồm có: Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất*. Như vậy với trường hợp bà M thì đã có đầy đủ giấy tờ để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Việc bà nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND-UBND Thành phố H là đúng theo quy định tại Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

Về ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố H cho rằng bà Đỗ Như M khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố H từ chối việc cấp Giấy chứng nhận là không có cơ sở và

không đúng thẩm quyền giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, việc Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày như vậy là không có cơ sở pháp lý. Mặt khác theo thông báo số 803/VPĐKĐĐ ngày 25/11/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng tài nguyên và môi trường Thành phố H đã xác định rõ thời hạn để ông Nguyễn Đắc Hưng giao giấy CNQSDĐ của bà H cho Ủy ban nhân dân thành phố H trong hạn 30 ngày để thực hiện các thủ tục tiếp theo cho bà M nhưng ông Hưng không chịu giao nộp. HĐXX xét thấy việc cá nhân ông Hưng không chịu đưa và căn cứ biên bản cuộc họp ngày 15/11/2016 do Sở tài nguyên môi trường Thừa Thiên Huế chủ trì để ra thông báo số 772/TB-BPTN ngày 09/12/2016 để trả hồ sơ cho bà Đỗ Như M là không có căn cứ, không đúng pháp luật.

Tại văn bản trình bày ý kiến cũng như tại buổi đối thoại, phía Ủy ban nhân dân thành phố H để thể hiện quan điểm là việc bà M nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố H mà thuộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhưng tại thông báo số 216/TB-UBND ngày 24/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố H về kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố H tại buổi họp giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã nêu rõ trường hợp bà Đỗ Như M như sau *“Ủy ban nhân dân thành phố H nhận thấy trách nhiệm phải cấp giấy chứng nhận để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M. Tuy nhiên, theo biên bản họp ngày 15/11/2016 giữa Sở Tài nguyên và môi trường với các ban ngành của tỉnh thống nhất trả hồ sơ, chưa giải quyết cấp Giấy chứng nhận cho bà M là không hợp lý, hợp tình”*. Như vậy, chính Ủy ban nhân dân thành phố H cũng không thống nhất trong quan điểm giải quyết đối với trường hợp xin cấp Giấy chứng nhận của bà M. Với các nhận định như trên, xét thấy các ý kiến trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố H tại phiên tòa hôm nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà M là không thể chấp nhận được. Như đã phân tích, việc bà M xin cấp Giấy CNQSDĐ được xác định là cấp mới, cấp lần đầu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố H; không đồng ý với nhận định của UBND TP H về việc xác định trường hợp bà M là cấp đổi để từ chối là không đúng theo các quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Như M về việc hủy thông báo 772/TB-BPTN ngày 09/12/2016 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của văn phòng HĐND-UBND Thành phố H. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đỗ Như M theo thẩm quyền.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Như M không phải chịu.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 105 Luật đất đai 2013; điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như M.

Hủy thông báo 772/TB-BPTN ngày 09/12/2016 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của văn phòng HĐND-UBND Thành phố H.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế phải thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Đỗ Như M theo bản án sơ thẩm số 23/2014/DSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H về “ tranh chấp phân chia di sản thừa kế” đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Như M không phải chịu. Bà Đỗ Như M được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, thể hiện tại biên lai số 005286 ngày 27/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm được xét xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HC; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung